

Pháp sư Đàm Vô Sấm dịch Phạn Hán
Thích Pháp Chánh dịch Hán Việt

Nghi Thức Tụng Giới Bốn Bồ Tát Địa Trì



Tường Quang Tùng Thư
Hiệu đính 2014

Nghi Thức Tụng Giới Bốn Bồ Tát Địa Trì

I. Tán Lư Hương

Lư hương vừa ngún chiêm đàn,
Khói thơm ngào ngạt muôn vàn
cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Ngưỡng mong chư Phật thương
mà chứng minh.
Nam mô Hương Vân Cái Bồ tát
Ma ha tát (Ba lần)

II. Sám Hối

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thủy tham sân si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,

Kim đối Phật tiền cầu sám hối.
(Một lay)

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhất thiết tội chướng giai sám
hối. (Một lay)

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thỉ tham sân si,
Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhất thiết tội căn giai sám hối.
(Một lay)

(Đại chúng đứng yên. Người tụng giới lên pháp tòa xong, bèn mời đại chúng cùng an tọa. Kế đến, người tụng giới đọc bài kệ khai kinh. Người tụng giới đọc trước, đại chúng họa theo.)

III Kệ Khai Kinh

Phật pháp vi diệu rất rộng sâu,

Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm
cầu,
Con nay nghe thấy chuyên trì
tụng,
Nguyện giải Như Lai nghĩa
nhiệm mầu.
Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni
Phật (Ba lần)

(Người tụng giới bắt đầu đọc giới văn, đại chúng im
lặng lắng nghe.)

IV. Tựa Tụng Giới

Quy mạng Lô Xá Na,
Mười phương Kim Cương Phật,
Đảnh lễ đức Di Lặc,
Sẽ hạ sanh thành Phật.
Nay tụng ba tụ giới,
Bồ tát đều cùng nghe,

Giới như đèn sáng lớn,
Soi sáng đêm tối tăm.
Giới như gương báu sáng,
Chiếu rõ tất cả pháp,
Giới như ngọc Ma ni,
Rưới của giúp kẻ nghèo.
Thoát khổ mau thành Phật,
Chỉ giới này hơn cả,
Vì thế nên Bồ tát,
Phải tinh tấn giữ gìn.

Các vị Bồ tát! Sau khi thọ lãnh giới pháp thanh tịnh của Bồ tát, phải nên tự mình thường thường chuyên tâm suy ngẫm cẩn thận: "Đây là chỗ Bồ tát nên làm, đây là chỗ Bồ tát không nên làm." Suy ngẫm như vậy rồi, vì muốn thành tựu công hạnh Bồ

tát của mình, phải nên cần mẫn siêng năng tu tập.

V. Bốn giới trọng

Các vị Bồ tát! Bốn pháp Ba la di này là pháp Ma đặc lực già của Bồ tát. Nay sẽ hòa hợp tuyên nói.

(1) Khen mình chê người:

Nếu Bồ tát, vì tham cầu lợi dưỡng, tự khen ngợi đức hạnh của mình, hủy nhục chê bai kẻ khác, đây gọi là phạm điều giới Ba la di thứ nhất.

(2) Bỏn sẻn của cải, Phật pháp:

Nếu Bồ tát, tự mình có của cải, nhưng vì có tính bôn sẻn, thấy có chúng sinh nghèo khổ, không nơi nương tựa, đến xin tài vật, không sinh lòng thương xót, bố thí những vật mà họ đang cần; lại có người muốn đến nghe Pháp, mà lại bôn sẻn không nói, đây gọi là phạm điều giới Ba la di thứ hai.

(3) Sân hận không thọ sám hối

Nếu Bồ tát, nhân vì sự giận dữ, tuy đã dùng lời hung ác chửi rủa đối phương, nhưng vẫn chưa nguôi giận, lại còn dùng gậy gộc, gạch đá khủng bố tàn hại đối phương, làm tăng gia lòng sân

hận của chính mình. Đối phương tỏ ý biết lỗi, dùng lời nhỏ nhẹ, cầu xin tha thứ, nhưng vẫn không chịu bỏ qua, ôm lòng oán hận không nguôi, đây gọi là phạm điều giới Ba la di thứ ba.

(4) Làm loạn chánh pháp:

Nếu Bồ tát, hủy báng Bồ tát tạng, ngoan cố chấp trước vào những tà kiến, mà hoặc do tự mình nhận thức, hoặc do nghe theo lời xúi dục của kẻ khác, đây gọi là phạm điều giới Ba la di thứ tư.

Nếu Bồ tát dùng tâm phiền não bậc hạ hay bậc trung hủy

phạm bốn điều giới này, thì không mất giới thể Bồ tát. Còn nếu đem tâm phiền não bậc thượng hủy phạm bốn điều giới này, sẽ mất giới thể Bồ tát.

Nếu Bồ tát thường thường hủy phạm bốn điều giới Ba la di này, hoàn toàn không biết hổ thẹn, lại còn cảm thấy thích thú, cho rằng có công đức. Đây gọi là phiền não bậc thượng.

Không phải Bồ tát tạm thời hủy phạm một tội Ba la di thì sẽ bị mất giới thể luật nghi, giống như các tỳ kheo phạm tội Ba la di, dù chỉ một lần, sẽ bị mất giới thể. Giả sử Bồ tát do sự phạm giới mà bị mất giới thể Bồ tát luật nghi, thì trong đời này có

thể thọ lại, không giống như các vị tỳ kheo phạm tội Ba la di, trong hiện đời không thể thọ lại giới tỳ kheo.

Như vậy, các vị Bồ tát an trụ trong giới luật nghi thanh tịnh, phải nên hiểu rõ đâu là chỗ phạm giới, đâu là chỗ không phạm giới. Thế nào là phạm tội nhiễm ô, thế nào là phạm tội không nhiễm ô. Thế nào là phạm tội khinh, thế nào là phạm tội trung, thế nào là phạm tội nặng. Nay xin hỏi đại chúng, trong đây có thanh tịnh hay không? (Ba lần)

Các vị Bồ tát! Trong đây thanh tịnh, vì tất cả đều im lặng. Việc này xin nhận biết như vậy.

VI. Bốn mươi mốt giới khinh

Các vị Bồ tát! Sau đây là các điều giới Đột kiết la của Bồ tát, là pháp Ma đặc lạc già của Bồ tát. Nay sẽ hòa hợp tuyên nói.

(1) Không cúng dường Tam bảo:

Nếu Bồ tát, an trụ trong giới luật nghi, trong một ngày đêm, hoặc đối với đức Phật khi ngài còn tại thế, hoặc đối với tháp miếu của Phật, hoặc Pháp, hoặc kinh điển, hoặc tạng Tu đà la của Bồ tát, hoặc tạng Ma đặc lạc già của Bồ tát, hoặc tỳ kheo tăng, hoặc chư Đại Bồ tát trong mười phương, nếu như không cúng dường ít nhiều, nhẫn đến, tối

thiếu là một lạ, hoặc nhẩn đến không dùng một bài kệ khen ngợi công đức của Tam bảo, hoặc nhẩn đến tâm không thể thanh tịnh trong khoảng một niệm, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la. Nếu như, vì không cung kính, hoặc vì lười biếng, nhút nhát mà phạm, gọi là phạm do tâm nhiễm ô; còn nếu hoặc vì lơ đãng, hay lằm lẩn mà phạm, gọi là phạm do tâm không nhiễm ô. Các trường hợp không phạm: Các vị Bồ tát đã chứng nhập Tịnh tâm địa, hoặc như các vị tỳ kheo chứng được lòng tin không hoại (tu đà hoàn), các vị ấy thường thường như pháp cúng dường Phật Pháp Tăng.

(2) Tham tiền bạc của cải:

Nếu Bồ tát, tâm còn nhiều sự ham muốn, không biết hạn lượng, tham lam tiền bạc của cải, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô. Các trường hợp không như: vì muốn đoạn trừ sự tham lam, nên dùng tham là phương tiện đối trị, hoặc do vì phiền não tham quá nặng, tuy thường đối trị, song tâm tham vẫn tiếp tục hiện hành.

(3) Không tôn kính bạn Pháp:

Nếu Bồ tát, thấy bậc tôn trưởng có đức hạnh, hoặc những người bạn Pháp đáng kính, lại

sinh tâm kiêu mạn, sân hận, không bày tỏ sự cung kính, không nhường chỗ ngồi. Đối phương chào hỏi, thỉnh cầu nói Pháp, đều không đếm xỉa đến họ, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô. Nếu nhân vì lười biếng nhút nhát, hoặc vì lơ đãng, hoặc tính hay quên, hoặc nhầm lẫn, đây là phạm vào tội không do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc có bệnh nặng, hoặc tâm cuồng loạn, hoặc đang ngủ mà đối phương tưởng mình đang thức bèn đến chào hỏi, thỉnh cầu nói Pháp, cho nên đã không trả lời, đây gọi là không phạm. Hoặc lúc đang nghe bậc

Thượng tọa thuyết pháp, hoặc giải đáp vấn đề, hoặc tự mình đang thuyết pháp, hoặc đang nghe pháp, hoặc tự mình đang giải đáp vấn đề, hoặc mình đang ở trong đám đông nghe thuyết pháp, hoặc đang ở trong đám đông giải đáp vấn đề, trong những trường hợp này sẽ không phạm nếu không chào hỏi đối phương. Hoặc muốn giữ ý tứ cho đối phương, hoặc muốn dùng phương tiện này để điều phục, làm cho đối phương xa lìa pháp ác, tu tập pháp lành, hoặc tuân theo sự chế định của tăng đoàn, hoặc muốn giữ ý tứ cho đám đông.

(4) Không thọ nhận sự cúng dường:

Nếu Bồ tát, có kẻ đàn việt đến thỉnh, hoặc đến nhà họ, hoặc đến chùa khác, hoặc đến nhà kẻ khác, để cúng dường y phục, thực phẩm, các loại đồ dùng. Vị Bồ tát đó, nếu đem tâm sân hận, hoặc tâm kiêu mạn, không chịu thọ nhận, không chịu đáp ứng lời thỉnh cầu của thí chủ, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội với tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc đang có bệnh, hoặc không có sức lực, hoặc thần kinh thác loạn, hoặc chỗ thỉnh ở quá xa, hoặc dọc đường có nhiều tai nạn khủng bố, hoặc biết rằng không

thọ nhận sẽ làm cho họ xa lìa pháp ác, an trụ trong pháp thiện; hoặc trước đó đã thọ thỉnh, hoặc đang tu pháp thiện không muốn tạm gián đoạn, hoặc muốn nghe pháp mà mình chưa từng nghe, hoặc nghe những điều nghĩa lý lợi ích, hoặc nghe giải đáp vấn đề, hoặc biết người thỉnh chỉ muốn giả vờ để làm mình phiền não, hoặc không muốn làm người khác khởi tâm đố kỵ, hoặc tuân theo lời huấn dụ của chư tăng.

(5) Không thọ nhận sự bố thí:

Nếu Bồ tát, có kẻ đàn việt, đem các loại vật báu như vàng,

bạc, chân châu, ma ni, lưu ly, ..., bố thí cho Bồ tát. Nếu Bồ tát vì sân hận, hoặc vì kiêu mạn mà từ chối không nhận sự bố thí, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô, bởi vì đã xả bỏ chúng sanh. Nếu như vì lười biếng, nhút nhát mà không chịu thọ nhận, sẽ phạm tội không do nhiễm ô. Những trường hợp không như: Hoặc điên cuồng, hoặc biết rằng nếu thọ nhận, mình sẽ sinh tâm tham luyến, hoặc biết rằng nếu thọ nhận, sau này thí chủ sẽ sinh lòng hối tiếc, hoặc biết rằng nếu thọ nhận, thí chủ sẽ sinh tâm nghi ngờ, hoặc biết rằng sau nếu thọ nhận, thí chủ sẽ trở nên

nghèo khó khổ não; hoặc biết vật
bố thí là vật trộm cắp, hoặc biết
rằng sau khi thọ nhận, mình sẽ
gặp nhiều khổ não, chẳng hạn
như bị giết, bị giam, bị quở trách,
bị xử phạt, bị đoạt của, bị đàm
tiếu.

(6) Không bố thí pháp:

Nếu Bồ tát, có chúng sinh
đến chỗ mình, muốn được nghe
pháp, nếu như Bồ tát hoặc vì sân
hận, hoặc vì bợn sền, hoặc vì đố
kỵ mà không chịu nói pháp cho
họ, đây gọi là phạm vào tội Đột
kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô.
Những trường hợp không như:
hoặc ngoại đạo muốn tìm lỗi mà

đến hỏi; hoặc mình đang bị bệnh nặng; hoặc thần kinh thác loạn; hoặc biết rằng nếu mình không nói, sẽ làm cho đối phương được điều phục; hoặc mình đang tu tập pháp thiện chưa được thấu triệt; hoặc biết đối phương không có tâm cung kính, hoặc có cử chỉ vô lễ; hoặc biết đối phương căn cơ ám độn, nghe pháp thâm sâu vi diệu lại sinh lòng sợ hãi; hoặc biết đối phương nghe xong sẽ tăng thêm tà kiến; hoặc biết đối phương nghe xong sẽ thoát thất đạo tâm; hoặc biết đối phương nghe xong, đem nói lại cho kẻ ác.

(7) Không dạy kẻ khác sám hối:

Nếu Bồ tát, đối với những chúng sanh hung ác phạm giới, sinh lòng sân hận bỏ phế họ không chịu dạy dỗ, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô. Nếu như, hoặc vì lười biếng nhút nhát, hoặc vì quên bốn phận dạy dỗ chúng sanh của mình mà ngăn cấm làm cho kẻ khác cũng bỏ phế không dạy dỗ, đây gọi là phạm vào tội Đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô. Vì sao? Vì Bồ tát đối với kẻ ác nên khởi lòng từ bi tha thiết hơn là đối với người thiện. Những trường hợp không như: hoặc mình đang bị thần kinh thác loạn; hoặc biết mình không dạy dỗ sẽ làm cho đối

phương được điều phục, giống như phần trên đã nói; hoặc là giữ ý tứ cho kẻ khác; hoặc tuân theo sự chế định của tăng đoàn.

(8) Không cùng học với Thanh văn:

Nếu Bồ tát, trong pháp Ba la đề mộc xoa, vì muốn bảo hộ chúng sanh, làm cho kẻ chưa tin Phật pháp khởi lòng tin tưởng, kẻ đã tin Phật pháp tăng thêm tín tâm, đối với những điều giá tội, Bồ tát sẽ cùng học với Thanh văn. Vì sao? Vì hàng Thanh văn, tuy chú trọng đến việc tự độ, cũng không sao lãng việc lợi ích kẻ khác, làm cho kẻ chưa tin khởi lòng tin, kẻ đã tin tăng thêm

lòng tin tưởng, học tập giới luật, hưởng chi hàng Bồ tát là kẻ muốn độ tất cả chúng sinh thành Phật.

Lại như những điều giá tội mà Đức Như Lai đã chế định cho hàng Thanh văn, như: ít ham muốn, ít làm, ít phương tiện, v.v..., các vị Bồ tát không nên cùng học với hàng Thanh văn. Vì sao? Vì hàng Thanh văn chỉ lo tự độ, không nghĩ đến việc độ người khác, cho nên cần phải an trụ trong pháp ít ham muốn, ít làm, ít phương tiện. Không phải như Bồ tát là kẻ vừa độ cho chính mình vừa độ cho kẻ khác, mà lại phải tuân hành theo các pháp ít muốn, ít làm, ít phương

tiện này. Bồ tát vì chúng sanh, nên đến chỗ các cư sĩ tại gia, xin trăm ngàn tấm y, nếu như thí chủ cho phép mình tùy ý lấy thì nên xem xét khả năng của thí chủ như thế nào, rồi tùy theo đó mà thọ nhận. Đối với bình bát cũng giống như trường hợp y. Lại nữa, các trường hợp sau cũng giống như trường hợp y và bình bát: tự mình xin chỉ sợi, yêu cầu thợ dệt không phải thân thích dệt y; lại vì chúng sinh chứa cất mền gối, tọa cụ, nhận đến thọ nhận trăm ngàn lượng vàng bạc. Như thế, những điều giá tội cấm chế thanh văn, quy định họ an trụ trong pháp ít muốn, ít làm, ít phương tiện, các

Bồ tát không cùng học những điều giới này. Các Bồ tát an trụ trong giới luật nghi, muốn lợi ích chúng sinh, nếu như vì tâm đố kỵ, hoặc sân hận mà an trụ trong các pháp ít muốn, ít làm, ít phương tiện, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm tội do tâm nhiễm ô. Nếu như vì lòng biếng nhút nhát mà an trụ trong các pháp ít muốn, ít làm, ít phương tiện, sẽ phạm tội do tâm không nhiễm ô.

(9) Sống bằng tà mệnh:

Nếu Bồ tát, thân miệng không thành thực, hoặc hiện thân tướng, hoặc lớn tiếng chê

bai mǎng nhiếc, hoặc dùng lợi để mưu cầu lợi dưỡng, sống bằng pháp tà mệnh, không có tâm hổ thẹn, không chịu sửa đổi thói quen xấu, đây gọi phạm vào tội đột kết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc muốn đoạn trừ thói xấu mà phải làm những điều này; hoặc vì phiền não tăng trưởng, thường thường hiện hành không thể cấm chế.

(10) Háo động giởn hót:

Nếu Bồ tát, tính tình háo động, không quen sự an tĩnh, đây gọi là phạm vào tội đột kết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu như

vì dăng trí hoặc nhằm lẫn, thì phạm với tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc tuy dùng nhiều phương pháp để đoạn trừ thói quen háo động nhưng vẫn chưa đoạn được, như phần trên đã nói qua; hoặc vì muốn làm cho kẻ khác dứt tâm hiềm khích, hận thù; hoặc có kẻ đối Bồ tát khởi tâm hiềm thù, Bồ tát vì muốn giảm trừ tâm hiềm thù đó nên hiềm thù đó nên hiện tướng đùa cợt; hoặc thấy người đang ưu sầu khổ não, muốn làm cho họ khuây khỏa mà hiện tướng đùa cợt; hoặc muốn nhiếp phục, giúp đỡ, hoặc dứt trừ thói quen đùa cợt những kẻ có tính ấy mà hiện

tướng giống như họ; hoặc có người nghi ngờ Bồ tát hiềm thù, phản nghịch họ, Bồ tát bèn hiện tướng đùa cợt để chứng tỏ sự vô tư của mình.

(11) Nói pháp Bồ tát lộn lạo:

Nếu Bồ tát nói như thế này: "Bồ tát không nên mong cầu Niết bàn, nên xả bỏ Niết bàn, không nên sợ phiền não, không nên quyết tâm nhằm lìa sanh tử. Vì sao? Bồ tát phải nhận chịu sự sanh tử dài lâu ba a tăng kỳ kiếp để cầu Vô thượng Bồ đề." Đây là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Vì sao? Sự mong cầu Niết bàn, nhằm chán sanh tử

của hàng Thanh văn, trăm ngàn vạn lần, cũng không bằng sự mong cầu Niết bàn, nhằm chán sanh tử của Bồ tát. Bởi vì Thanh văn chỉ cầu tự lợi, còn Bồ tát vì muốn quảng độ chúng sanh. Các bậc Bồ tát tu tập tâm không nhiễm ô, vượt hẳn bậc A la hán, ở trong sanh tử thành tựu các sự nghiệp hữu lậu, mà vẫn có thể xa lìa các phiền não.

(12) Không phòng hộ sự phỉ báng:

Nếu Bồ tát không phòng hộ những lời thiếu tin tưởng, không phòng hộ những sự chê bai hủy báng, mà cũng không cố gắng tìm cách trừ diệt. Nếu như Bồ tát

thực sự có lỗi mà không tìm cách trừ diệt sự chê bai phỉ báng, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm với tâm nhiễm ô. Nếu như Bồ tát không có lỗi, nhưng lại cũng không tìm cách trừ diệt sự chê bai phỉ báng, thì sẽ phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc ngoại đạo cùng với những kẻ ác hủy báng; hoặc xuất gia đi khất thực, tu hành những nhân duyên thiện, mà lại bị người khác sanh tâm hủy báng; hoặc kẻ dối diện trong trạng thái sân hận, hoặc trong trạng thái điên cuồng mà sinh tâm hủy báng.

(13) Không chiết phục chúng sinh:

Nếu Bồ tát, quán xét chúng sinh phải nên dùng những lời quở trách nghiêm khắc làm phương tiện lợi ích cho họ, song lại sợ làm cho họ buồn phiền sâu nặng mà không dám quở trách, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm không nhiếp ô. Trường hợp không như: nếu biết lời quở trách của mình không lợi ích gì cho đối phương, mà chỉ làm cho họ ưu sầu, oán hận, cho nên không quở trách.

(14) Trả đũa lại sự đánh, mắng:

Nếu Bồ tát, bị kẻ khác mắng liền mắng lại, bị kẻ khác sâu hận

liền sân hận lại, bị kẻ khác đánh liền đánh lại, bị kẻ khác hủy báng liền hủy báng lại, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô.

(15) Không sám hối đúng pháp:

Nếu có Bồ tát xâm phạm kẻ khác, hoặc tuy không xâm phạm nhưng lại làm cho đối phương hiểu lầm là mình xâm phạm, trong những trường hợp này phải lập tức tạ lỗi tỏ ý ăn năn. Nếu như vì hiềm khích hoặc khinh mạn đối phương mà không chịu tạ lỗi đúng phép, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu như

vì lười biếng nhút nhát mà không tạ lỗi, thì sẽ phạm do tâm không nhiếp ô. Những trường hợp không như: hoặc muốn dùng sự không tạ lỗi như một phương tiện điều phục đối phương; hoặc nếu đối phương bắt buộc mình phải làm điều phi pháp mới nhận sự tạ lỗi, trong trường hợp đó, không tạ lỗi cũng không phạm tội. Hoặc biết rằng đối phương là kẻ thích gây sự, hoặc biết rằng sự tạ lỗi của mình chỉ làm cho họ càng thêm giận dữ, hoặc biết đối phương tính tình ôn hòa nhẫn nhục, không có tâm hiềm khích sâu hận, hoặc sợ đối phương hổ thẹn, cho nên không tạ lỗi cũng không có tội.

(16) Không nhận thọ sự sám hối:

Nếu Bồ tát, kẻ khác đến xâm phạm, song họ đã tạ lỗi đúng pháp, thế nhưng Bồ tát lại khởi tâm hiềm thù, vì muốn làm cho đối phương sầu não, bèn không chịu nhận sự tạ lỗi của họ, đây gọi là phạm vào tội đột kết la, phạm với tâm nhiễm ô. Nếu như vì lười biếng nhút nhát mà không nhận sự tạ lỗi của họ, thì phạm với tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không phạm: hoặc dùng việc không nhận sự tạ lỗi như phương tiện điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua; hoặc đối phương tạ lỗi

không đúng pháp, lại có thái độ bất bình, cho nên không nhận sự tạ lỗi của họ.

(17) Hiềm khích hận thù kẻ khác:

Nếu Bồ tát, đối với kẻ khác khởi tâm hiềm khích, ôm lòng oán hận, không chịu xả bỏ, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm với tâm nhiễm ô. Các trường hợp không phạm, như : biểu lộ sự oán hiềm như phương tiện để điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua.

(18) Vì tâm tham nuôi dưỡng đệ tử:

Nếu Bồ tát, nuôi dưỡng đệ tử vì muốn họ cung phụng hầu hạ

mình, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu như không phải vì tham muốn cung phụng hầu hạ thì không phạm.

(19) Ham ngủ nghỉ:

Nếu Bồ tát, tính tình lười biếng, ham ưa ngủ nghỉ, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc bị bệnh, hoặc không sức lực; hoặc đi xa về mệt mỏi; hoặc hiện tướng biếng lười ham ngủ nghỉ như một phương tiện điều phục đối phương, như phần trên đã nói.

(20) Bàn luận chuyện thế sự:

Nếu Bồ tát, đem tâm nhiễm ô bàn luận chuyện thế sự không kể giờ giấc, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì dăng trí mà quên giờ giấc, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không phạm: hoặc vì muốn tùy thuận đối phương, tạm thời lắng nghe họ bàn luận chuyện thế sự; hoặc trả lời câu hỏi của đối phương, chứ không cố ý tham gia việc bàn luận.

(21) Không tiếp thọ sự dạy dỗ của sư trưởng:

Nếu Bồ tát, muốn cầu tu định, song vì tâm hiềm khích,

kiêu mạn, không chịu nghe lời dạy bảo của sư trưởng, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu như vì lười biếng nhút nhát mà không nghe lời dạy bảo, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không phạm: hoặc bị bệnh; hoặc không đủ sức lực; hoặc biết sư trưởng giảng nói điên đảo; hoặc tự mình học rộng nghe nhiều, biết rõ phương pháp; hoặc trước kia đã học tập qua phương pháp.

(22) Sinh khởi tâm ngũ cái:

Nếu Bồ tát, sinh khởi tâm ngũ cái, không chịu tỉnh giác, đây

gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không phạm: hoặc sinh khởi tâm ngũ cái như phương tiện điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua.

(23) Chấp chặt vào thiên định thế gian:

Nếu Bồ tát, thấy pháp thiên thế gian là có công đức, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm với tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: đang nỗ lực đoạn trừ kiến giải sai lầm này, song vì tập khí chưa đoạn được, như phần trên đã nói qua.

(24) Hủy báng pháp Thanh văn:

Nếu Bồ tát, hoặc có quan niệm, hoặc nói lời như sau: "Bồ tát không nên nghe, không nên thọ nhận, không nên học hỏi pháp Thanh văn. Bồ tát cần pháp Thanh văn làm gì? Đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Vì sao? Bồ tát còn nghe pháp của ngoại đạo, hưởng hồ là những lời Phật dạy mà không nghe? Những trường hợp không như: hoặc đang học pháp tạng Bồ tát, chưa có thì giờ hoặc cơ hội học tập pháp của Thanh văn.

(25) Bỏ Đại thừa học Tiểu thừa:

Nếu Bồ tát, không tìm phương tiện để học tập giáo pháp Bồ tát, không quan tâm đến, lại chuyên tâm học tập giáo pháp Thanh văn, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm không nhiếp ô.

(26) Không học tập Phật pháp:

Nếu Bồ tát, đối với những điều Phật dạy, bỏ phế không chịu học, lại quay ra học tà luận của ngoại đạo, học sách vở của thế gian, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm không nhiếp ô. Những trường hợp không phạm: hoặc Bồ tát đó là kẻ trí tuệ cao siêu, có thể học tập

rất nhanh chóng; hoặc học Phật pháp đã lâu mà vẫn chưa quên; hoặc đã quán sát đầy đủ Phật pháp, chứng được trí bất động; hoặc trong mỗi ngày, dùng hai phần thời gian học tập Phật pháp, một phần thời gian học tập sách vở thế gian. Ngược lại, nếu Bồ tát đã học rành sách vở thế gian, tà luận của ngoại đạo, rồi sinh ra đắm nhiễm, không xem chúng như cặn bã, độc dược, thì sẽ phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô.

(27) Không tin Phật pháp thâm sâu:

Nếu Bồ tát, nghe nghĩa lý thâm sâu, nghĩa lý chân thực của

giáo pháp Bồ tát, lại nghe chư Phật, Bồ tát có vô lượng thần lực, bèn phỉ báng không tin nhận, cho rằng những điều này không lợi ích, không phải do Phật nói, cho nên không thể đem lại an lạc cho chúng sinh, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Đây là do vì tâm suy tưởng không chân chánh nên hủy báng, hoặc nghe theo lời xúi dục của kẻ khác mà hủy báng, cho nên đối với nghĩa lý thâm sâu đệ nhất của giáo pháp Bồ tát không thể hiểu rõ. Bồ tát đối với giáo pháp thâm sâu của Bồ tát phải nên sinh lòng tin tưởng, tâm không gian dối, nói lời như sau: "Tôi là kẻ hoàn toàn sai lầm,

đui mù không trí tuệ. Đức Như Lai là bậc có tuệ nhãn, ngài tùy thuận chúng sinh mà giảng nói pháp đệ nhất nghĩa. Đối với chúng sanh có căn cơ thấp, đức Như Lai sẽ có phương tiện khác để giáo hóa. Làm sao có thể sinh tâm hủy báng? Bồ tát đó phải tự ý thức sự vô tri của mình, đối với giáo pháp mà đức Như Lai thấy được, biết được, phải nên chánh niệm quán sát, đem lòng tin chân chánh tùy thuận theo, đây gọi là không phạm.

(28) Khen mình chê người

Nếu Bồ tát, vì tâm tham lam hoặc giận dữ, tự khen công đức

mình, hoặc hủy báng nhục mạ kẻ khác, đây gọi là phạm vào tội đột kết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc khinh chê phỉ báng ngoại đạo, tuyên dương Phật pháp; hoặc dùng phương tiện này để điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua; hoặc làm cho kẻ chưa tin khởi lòng tin đối với Phật pháp, còn kẻ đã có lòng tin đối với Phật pháp thì tăng trưởng thêm.

(29) Vì kiêu mạn không đi nghe pháp:

Nếu Bồ tát, nghe có chỗ giảng thuyết, hoặc có chỗ thảo luận Phật pháp, song vì tâm sân

hận, hoặc tâm kiêu mạn mà không đi nghe, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, nhút nhát mà không đi nghe, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc có nghe cũng không hiểu; hoặc đang bị bệnh; hoặc không sức lực; hoặc biết người giảng pháp chỉ nói chuyện điên đảo; hoặc muốn giữ ý với người giảng pháp; hoặc đã nghe qua nhiều lần rồi, và đã hiểu rõ ý nghĩa; hoặc học rộng nghe nhiều; hoặc đã nghe rồi đang suy tư nghĩa lý; hoặc đang như lời thuyết giảng mà thực hành; hoặc đang tu thiền định, không muốn tạm

ngừng; hoặc căn cơ ám độ, không hiểu, không thể thọ trì những lời giảng dạy, trong những trường hợp này, không đi nghe cũng không phạm.

(30) Khinh thường pháp sư:

Nếu Bồ tát, khinh thường người giảng pháp, không sinh tâm cung kính, cười chê hủy báng, cho rằng người nói pháp chỉ chấp trước vào mặt chữ, không hiểu rõ ý nghĩa chân thực, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô.

(31) Không đồng sự:

Nếu Bồ tát, thọ trì giới luật nghi, thấy những kẻ khác công tác, vì tâm sân hận, không chịu tham gia, chẳng hạn như trừ hoạch công tác, hoặc đi đường, hoặc kinh doanh đúng pháp, hoặc canh tác, hoặc hòa giải sự tranh chấp, hoặc tổ chức cứu tế, hoặc làm việc từ thiện, đều không chịu tham gia đóng góp, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, nhút nhát, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc bị bệnh; hoặc không sức lực; hoặc đối phương đủ sức tự lo lấy; hoặc đối phương có nhiều người phụ giúp; hoặc việc làm của bọn

họ phi pháp bất nghĩa; hoặc dùng sự bất hợp tác như phương tiện điều phục chúng sinh, như phần trên đã nói qua; hoặc đã hứa giúp kẻ khác; hoặc đối phương đang oán hận mình; hoặc đang tu tập pháp lành, không muốn tạm ngừng; hoặc tính tình ám độn; hoặc muốn giữ ý cho đám đông; hoặc tuân hành quy chế của tăng đoàn, trong những trường hợp này đều không phạm.

(32) Không chăm sóc người bệnh:

Nếu Bồ tát, thấy người bệnh hoạn, vì tâm sân hận không đến chăm sóc hỏi han, đây gọi là

phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng nhút nhát mà không chăm sóc hỏi han, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc tự mình có bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc đã dặn bảo kẻ có sức lực chăm sóc người bệnh; hoặc biết người bệnh có bà con quyến thuộc có thể chăm sóc cho họ; hoặc người bệnh có sức lực có thể tự chăm sóc; hoặc bệnh thường phát tác; hoặc bị bệnh kinh niên; hoặc mình đang tu tập pháp môn thù thắng không thể tạm ngừng; hoặc đang tu tập song vì căn tánh ám độn chưa hiểu rõ, chưa có thể thọ trì, tâm

chưa thể an định trong pháp môn đang tu tập; hoặc trước đó đã chăm sóc người bệnh khác. Trong những trường hợp này, không chăm sóc người bệnh không có tội. Trường hợp gặp người nghèo khổ cũng tương tự như vậy.

(33) Không khuyên can kẻ ác:

Nếu Bồ tát, thấy chúng sanh đang tạo nghiệp ác đời này hoặc đời sau, vì tâm hiềm khích oán hận không chịu nói lẽ phải cho họ biết để họ sửa đổi, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm với tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc tự mình

không có trí tuệ; hoặc không có sức lực; hoặc đã dặn bảo kẻ khác giảng giải cho họ biết; hoặc biết đối phương sẽ tự sửa đổi; hoặc biết đối phương đang gần gửi thiện tri thức; hoặc dùng sự im lặng như phương tiện điều phục đối phương, như phần trên đã nói qua; hoặc biết nếu nói sự thật, đối phương không sửa đổi lại còn oán hận mình; hoặc nếu nói sự thật, họ sẽ trả đũa bằng những lời ác độc; hoặc họ sẽ hiểu lầm, làm ngược lại ý mình muốn nói; hoặc đối phương đối với mình hoàn toàn không có tâm kính trọng; hoặc đối phương tính tình ngang ngược không biết phục thiện.

(34) Không báo ơn:

Nếu Bồ tát, thọ ơn của người khác, không biết báo đáp lại, hoặc bằng, hoặc hơn, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng nhút nhát mà không báo đáp, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc muốn báo đáp nhưng không đủ khả năng; hoặc dùng đây làm phương tiện điều phục đối phương; hoặc tuy báo đáp song đối phương không thọ nhận.

(35) Không an ủi người hoạn nạn:

Nếu Bồ tát, thấy chúng sinh gặp sự khó khăn đối với họ hàng quyến thuộc, hoặc đối với vấn đề tiền bạc sinh kế, vì tâm hiềm khích oán hận, không giúp cho họ giải quyết vấn đề khó khăn, giải trừ sự lo lắng, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng nhút nhát mà không giúp đỡ, thì phạm với tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không phạm, như trong điều giới "Không đồng sự" đã nói qua.

(36) Không bố thí tài vật:

Nếu Bồ tát, có người đến xin thức ăn, quần áo, vì tâm sân hận,

không chịu bố thí cho họ, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc tự mình không có tài vật để bố thí; hoặc đối phương đòi hỏi những vật phi pháp, hoặc những vật vô ích; hoặc dùng đây làm phương tiện điều phục đối phương; hoặc nếu đối phương là kẻ phạm pháp, vì tuân hành luật pháp quốc gia nên không bố thí; hoặc tuân giữ sự cấm chế của tăng đoàn.

(37) Không như pháp nhiếp thọ đệ tử:

Nếu Bồ tát, nhiếp thọ đệ tử, vì tâm sân hận, không chịu dạy bảo họ đúng như pháp, không

chịu tùy lúc đến chỗ của các bà la môn, cư sĩ cầu xin y phục, thức ăn, mền chiếu, thuốc men, phòng nhà, để cung cấp cho đệ tử mình, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, nhút nhát, buông lung mà không lo tròn trách nhiệm, thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc muốn điều phục đệ tử, như phần trên đã nói qua; hoặc tuân hành quy chế của tăng đoàn; hoặc đang có bệnh; hoặc không đủ sức lực; hoặc đã dặn bảo kẻ khác đi lo lắng dùm; hoặc đệ tử có đủ sức lực, có nhiều người giúp đỡ, có thể tự đi xin những vật cần dùng; hoặc

hoặc đệ tử thọ trì và hiểu rõ những điều đã dạy; hoặc ngoại đạo đến nghe trộm pháp, không thể điều phục. Trong những trường hợp này, không cung cấp cho họ không phạm.

(38) Không tùy thuận chúng sinh:

Nếu Bồ tát, vì tâm hiềm khích sân hận không chịu tùy thuận người khác, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu lười biếng nhút nhát mà không tùy thuận thì phạm do tâm không nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc đối phương muốn làm những việc không đúng pháp;

hoặc đang có bệnh; hoặc không đủ sức lực; hoặc giữ gìn quy chế của tăng đoàn; hoặc đối phương tuy làm đúng pháp, song có thể khởi động nhiều người khác làm việc phi pháp; hoặc vì muốn điều phục ngoại đạo; hoặc muốn dùng đây làm phương tiện điều phục đối phương.

(39) Không tán thán:

Nếu Bồ tát, biết rõ chúng sinh thực sự có công đức, song vì tâm hiềm khích sân hận, không chịu nói cho kẻ khác biết; hoặc nghe có người khen ngợi kẻ ấy, mà không chịu phụ họa tán đồng, đây gọi là phạm vào tội đột

kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Những trường hợp không như: hoặc biết đối phương không muốn được khen ngợi, bèn giữ ý cho họ; hoặc tự mình có bệnh; hoặc không có sức lực; hoặc dùng đây như phương tiện điều phục đối phương; hoặc giữ gìn quy chế của tăng đoàn; hoặc biết sự khen ngợi có thể làm cho đối phương sinh khởi phiền não, hoặc vui mừng quá mức, hoặc sanh tâm kiêu mạn, vì muốn giảm trừ những tệ hại này nên không nói, không khen; hoặc việc làm của đối phương hình như có công đức nhưng thật sự không có công đức; hoặc lời nói của họ có vẻ như lời tốt, nhưng

thực sự không phải lời tốt; hoặc vì muốn bẻ gãy tà kiến của ngoại đạo mà không khen ngợi; hoặc là đang đợi cho đối phương nói xong, làm xong rồi mới khen.

(40) Không chiết phục chúng sanh:

Nếu Bồ tát, thấy có chúng sanh cần phải bị quở trách, cần phải bị chiết phục, cần phải bị trừng phạt trực xuất, song vì tình cảm, vì thiên vị mà không quở trách, hoặc tuy quở trách mà không chiết phục, hoặc tuy chiết phục mà không trừng phạt trực xuất, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm nhiễm ô. Nếu vì lười biếng, nhút nhát,

buông lung mà không làm, thì phạm do tâm không nhiếp ô. Những trường hợp không phạm: hoặc đối phương ương ngạnh không thể điều phục, không thể nói lời phải, không thể dạy bảo, thường hay khởi tâm hiềm thù; hoặc muốn đợi cơ hội; hoặc sợ nhân vì xử phạt đối phương mà dấy lên sự xung đột, tranh chấp, kiện tụng; hoặc dấy lên sự tranh chấp, hoặc phá vỡ sự hòa hợp trong tăng đoàn; hoặc biết đối phương không có tính lươn lẹo, có tâm hổ thẹn, biết từ từ cải đổi. Trong những trường hợp này, không quở trách trừng phạt không phạm.

(41) Không dùng thần lực nhiếp thọ chúng sinh:

Nếu Bồ tát, thành tựu các loại thần lực, phải nên khủng bố, phải nên tiếp thọ, khiến cho chúng sinh nỗ lực tu hành, để cho họ có thể trả ơn tín thí; đối với kẻ cần khủng bố thì phải khủng bố, đối với kẻ cần tiếp thọ thì phải tiếp thọ, nếu như không chịu dùng thần lực để khủng bố hoặc tiếp thọ, đây gọi là phạm vào tội đột kiết la, phạm do tâm không nhiếp ô. Những trường hợp không như: nếu dùng thần lực, đối phương càng trở nên chấp trước, hoặc làm cho ngoại đạo hủy báng Phật pháp, tăng trưởng tà kiến; hoặc làm cho đối

phương sợ hãi phát cuồng, hoặc tăng gia sự sợ hãi thống khổ. Trong những trường hợp này, không thi thố thần lực không phạm.

Các vị Bồ tát! Nay đã nói các điều giới đột kiết la. Nếu có Bồ tát nào phạm vào mỗi điều giới, phải làm pháp sám hối tội đột kiết la. Nếu không sám hối, sẽ chướng ngại cho giới pháp của Bồ tát.

Nay xin hỏi đại chúng, trong đây có thanh tịnh không? (hỏi ba lần)

Các vị Bồ tát! Trong đây thanh tịnh, vì tất cả đều im lặng. Việc này nên ghi nhận như vậy.

Các vị Bồ tát! Tôi đã nói bốn pháp ba la di, cùng các pháp đột kiết la của Bồ tát. Đây là ma đặc lặc già do đức Thế Tôn Di Lặc diễn nói: nhiếp luật nghi giới, nhiếp thiện pháp giới, nhiếp chúng sanh giới. Những giới pháp này có thể sinh khởi Bồ tát hạnh, có thể thành tựu Bồ tát đạo.

Các vị Bồ tát! Nếu muốn phát tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải nên khéo hộ trì giới pháp này.

Những người hộ trì giới pháp này, không nên sinh khởi tưởng nghĩ là thời tượng pháp hay mạt pháp, vì sự trì giới nghiêm cẩn sẽ có thể làm cho ý

nghĩa thực sự của thời tượng pháp chói sáng, có thể làm cho chánh pháp vĩnh viễn không bị diệt tận, như thế tâm sẽ an định, tự mình sẽ thành tựu Phật đạo; thường phải chuyên cần giáo hóa chúng sanh không biết nhàm mỏi, sau khi hoàn thành những nghiệp lành, sẽ sớm viên thành Phật quả.

VII. Kệ Kết Thúc

Người trí nhiều nhân tuệ,
Thọ trì giới pháp này,
Lúc chưa thành Phật đạo,
Được hưởng năm điều lợi:
Một là Thập phương Phật,
Thương tưởng hộ trì luôn,

Hai là lúc lâm chung,
Chánh niệm lòng an vui,
Ba là sanh chỗ nào,
Cùng Bồ tát làm bạn,
Bốn là những công đức,
Giới độ đều thành tựu,
Năm, đời này đời sau,
Đủ giới và phước tuệ.
Đây là hạnh chư Phật,
Chỗ người trí quán xét,
Kẻ trước tướng chấp ngã,
Không thể được pháp này,
Người trầm không trệ tịch,
Cũng không gieo giống được,
Muốn phát tâm Bồ đề,
Trí tuệ chiếu thể gian,
Phải nên quán xét kỹ,
Thật tướng của các pháp,
Không sanh cũng không diệt,

Không thường cũng không đoạn,
Không đồng cũng không khác,
Không đến cũng không đi,
Trong thể nhất tâm ấy,
Siêng tu tập trang nghiêm,
Phải tuần tự tu học,
Công hạnh của Bồ tát,
Đối Hữu học, Vô học,
Chớ mong tâm phân biệt,
Đây là Đệ nhất đạo,
Cũng là pháp Đại thừa,
Hết tẩy lỗi hý luận,
Từ đây đều dứt sạch,
Vô thượng trí của Phật,
Đều do đây mà thành,
Vì thế nên Bồ tát,
Phải phát tâm dũng mãnh,
Nghiêm trì giới của Phật,
Tròn sạch như minh châu,

Chư Bồ tát quá khứ,
Đã từng học giới này,
Hàng vị lai sẽ học,
Hàng hiện tại đang học,
Đây là đường Phật đi,
Là chỗ Phật khen ngợi,
Con đã tụng giới rồi,
Nguyện phước đức vô lượng,
Hồi hướng cho chúng sanh,
Đồng đến Nhất thiết trí,
Nguyện ai nghe pháp này,
Đều được thành Phật đạo.

VIII. Lời Cảm Tạ

Cảm tạ đại chúng đã đề cử con tụng giới, nhưng vì ba nghiệp của con bất chuyên, cho nên đọc tụng có nhiều vấp vấp, khiến cho

đại chúng ngồi lâu mỗi mệt, sinh khởi buồn phiền. Ngưỡng mong đại chúng từ bi bố thí hoan hỷ.

(Người tụng giới xuống pháp tòa, lay Tam bảo ba lay, trở về chỗ ngồi. Sau đó, đại chúng cùng hồi hướng)

IX. Hồi Hướng

Tụng giới công đức thù thắng
hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi
hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng
sanh,
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật
sát.

Nguyên tiêu tam chương trừ
phiền

não,

Nguyên đặc trí tuệ chơn minh
liễu,

Phổ nguyện tội chương tất tiêu
trừ,

Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyên sanh Tây phương Tịnh
độ

trung,

Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,

Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,

Bất thoái Bồ tát vi bạn lữ.

Nguyên dĩ thử công đức,

Phổ cập ư nhất thiết,

Ngã đẳng dữ chúng sanh,

Giai cộng thành Phật đạo.

X. Tam Quy Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng
sanh, thể theo đạo Cả, phát lòng
Vô thượng. (Một lạy)

Tự quy y Pháp, xin nguyện
chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí
tuệ như biển. (Một lạy)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, hết
thảy không ngại. (Một lạy)